

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên giao dịch Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần ô tô TMT

Mã chứng khoán: TMT

Trụ sở chính: 199B Minh khai, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 3 8628205

Fax: 04 3 8628703

Người công bố thông tin:

Ông: **Bùi Quốc Công.**

Địa chỉ: 199B Minh khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 3 8628205

Fax: 04 3 8628703

Loại thông tin công bố: 24h  72h  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ


Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần ô tô TMT xin trân trọng thông báo:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần ô tô TMT được tổ chức vào hồi 08h00' ngày 26/04/2019 tại Hội trường Nhà máy ô tô Cửu Long – Xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên và kết thúc vào lúc 11h30' cùng ngày.
- Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp và theo đúng thủ tục, trình tự theo Quy định.

Thông tin này được đăng công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần ô tô TMT vào ngày 26/04/2019; <http://www.tmt-vietnam.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: 

- Biên bản số 352/BB-ĐHĐCĐ.

- Nghị quyết số 353/NQ-ĐHĐCĐ.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



  
**Bùi Quốc Công**

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT - Nhà máy ô tô Cửu Long (Km19+500, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên), Công ty Cổ phần ô tô TMT đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**A. THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

Đại biểu tham dự Đại hội gồm các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT.

**B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

**I. TUYÊN BỐ LÝ DO TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:**

Ông Lê Nguyên Tú thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần ô tô TMT năm 2019.

**II. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

1. Ông Bùi Văn Kiên - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: 20 người, tương ứng với 33.646.352 cổ phần biểu quyết tham dự họp, chiếm 91,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Trong đó:**

+ Số cổ phần biểu quyết tham dự dưới hình thức trực tiếp là 5.124.454 cổ phần biểu quyết, chiếm 13,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số cổ phần biểu quyết tham dự dưới hình thức ủy quyền là 28.521.898 cổ phần biểu quyết, chiếm 77,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Với tỷ lệ 91,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ô tô TMT được tiến hành họp lệ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**III. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI:**

Ban tổ chức Đại hội dự kiến số lượng, danh sách đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

**1. Đoàn chủ tịch:**

\* Số lượng 03 người:

\* Danh sách dự kiến gồm:

1. Ông Bùi Quốc Công - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Chủ tịch đoàn.
2. Ông Nguyễn Duy Hiếu - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy - Ủy viên
3. Ông Bùi Quốc Hưng - Ủy viên HĐQT - Ủy viên

## **2. Ban thư ký:**

\* Số lượng 02 người:

\* Danh sách dự kiến gồm:

1. Ông Vũ Đình Phóng : Chánh văn phòng : Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Nghĩa Trung : PTP PTCKT : Ủy viên

## **3. Ban kiểm phiếu:**

\* Số lượng 05 người.

\* Danh sách dự kiến gồm:

1. Ông Bùi Văn Kiên - Trưởng phòng NDH - Trưởng Ban
2. Bà Mai thị Thu Hiền - PPTCKT NM - Ủy viên.
3. Ông Đặng Thái Vĩnh - Trưởng phòng TCKT Nhà máy - Ủy viên.
4. Bà Bùi Thị Kim Anh - Nhân viên phòng TCKT - Ủy viên
5. Ông Đinh Văn Hào - Nhân viên VP - Ủy viên

Thay mặt Ban tổ chức Đại hội, ông Lê Nguyên Tú xin ý kiến tham gia, đề cử của Đại hội.

Đại hội không có ý kiến tham gia, đề cử thêm và biểu quyết nhất trí 100% thông qua số lượng, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức giới thiệu.

Ông Nguyễn Duy Hiếu thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và Chương trình Đại hội. Đại hội đã biểu quyết 100% đồng ý thông qua.

## **IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

### **1. Các bản báo cáo tại Đại hội:**

1.1. Ông Bùi Quốc Công - Phó Tổng giám đốc Công ty thay mặt Ban Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất).

1.2. Ông Bùi Quốc Hưng - thành viên HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty năm 2018, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019.

1.3. Ông Nguyễn Ngọc Kiến - Thành viên Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

### **2. Các Tờ trình tại Đại hội:**

Ông Nguyễn Duy Hiếu - Ủy viên HĐQT thay mặt HĐQT trình bày các Tờ trình của HĐQT trình Đại hội cổ đông như sau:

2.1. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019.

2.2. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

2.3. Tờ trình của HĐQT đề nghị thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

2.4. Tờ trình của HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược vốn theo Luật đầu tư đã được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2016.

2.5. Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

2.6. Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với tổ chức và cá nhân là người có liên quan.

#### **V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Ý kiến tham gia của cổ đông mã số 382:

Y kiến: - Năm 2018, kết quả kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch, tuy nhiên năm 2019 theo đánh giá triển vọng rất cao. Cổ đông có các câu hỏi sau:

- Biên lợi nhuận năm 2018 cao hơn 2017, đề nghị công ty giải trình về giá vốn năm 2018 giảm so với năm 2017?
- Hiện tại, theo Công ty có 03 đơn vị thỏa mãn Nghị định 116/2017, đó là những đơn vị nào?
- Dòng sản phẩm của công ty có xu hướng chuyển dịch sang xe tải nặng, đề nghị Quý công ty làm rõ vấn đề trên?

**Trả lời:**

- Nguyên nhân giảm giá vốn chủ yếu là do giá linh kiện nhập khẩu giảm và chi phí tiền lương giảm.
- Tính đến thời điểm hiện tại có thể có 03 đơn vị đạt theo ND 116/2017 là THACO, TMT, HYUNDAI. Công ty có xu hướng chuyển dịch nhiều hơn sang dòng xe tải nặng trên 24 tấn.

2. Ý kiến tham gia của cổ đông mã số 783

**Y kiến:**

- Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận các năm trước thấp hơn so với mục tiêu đề ra? Trách nhiệm của HĐQT?
- Công ty TMT độc quyền toàn bộ sản phẩm SINOTRUK?

**Trả lời:**

- Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận thấp là do các nguyên nhân khách quan trong nước như thay đổi chính sách vĩ mô về thay đổi tiêu chuẩn khí thải từ EURO 2 sang EURO 4, và một số nguyên nhân về kinh tế khác. Tuy nhiên kế hoạch năm 2019 công ty rất mong đạt được (do ND 116 chính thức có hiệu lực từ 17/04/2019 và giá bán xe cạnh tranh).

- Công ty TMT chỉ độc quyền sản xuất lắp ráp tại Việt Nam.

3. Ý kiến tham gia của cổ đông mã số 195

Y kiến: Kế hoạch tiêu thụ tồn kho EURO 2 và EURO 4 của Công ty năm 2019?

**Trả lời:**

- Dự kiến năm 2019, sẽ tiêu thụ hết toàn bộ lượng tồn kho EURO 2. Đồng thời các sản phẩm EURO 4 sẽ vẫn đóng vai trò chủ đạo.

## VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Các nội dung thông qua tại Đại hội cụ thể như sau:

**1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:** Về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) với một số chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 tại Công ty Mẹ như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	8.211	3.607	44,8%
a	<i>Xe tải nhẹ</i>	<i>Chiếc</i>	7.496	3.472	47,3%
b	<i>Xe tải nhẹ &amp; các loại xe khác</i>	<i>Chiếc</i>	715	135	18,9%
2	Doanh thu thuần bán hàng	Tr đồng	3.075.898	1.254.108	40,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	37.000	4.215	11,4%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	Tr đồng	29.600	2.768	9,4%
5	Chia cổ tức	%	8	0	0%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr đồng	370.000	97.685	26,4%
7	Lương bình quân	Tr đồng	8,25	8,5	103%

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**2. Thông qua Báo cáo của HĐQT:** Về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty năm 2018, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

**2.1. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua và Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Tỷ lệ %	Đề xuất phân phối
<b>I</b>	<b>Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận HDSXKD năm 2017 thực hiện trong năm 2018</b>			
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017 chưa phân phối chuyên sang	(1)		18.075.495.786
2	Phân phối lợi nhuận năm 2017	(2)		
2.1	Trích quỹ đầu tư- phát triển (3% của lợi nhuận sau thuế 2017)		3%	Chưa TH
2.2	Trích quỹ khen thưởng (3% phúc lợi từ nguồn LNST năm 2017)		3%	Chưa TH
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2018</b>			
3	Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2018	(3)		1.166.073.099
4	Tạm phân phối lợi nhuận năm 2018	(4)		-
4.1	Tạm ứng cổ tức năm 2017			-
4.2	Phân phối lợi nhuận tại Công ty Con			
4.3	Tăng khác do thay đổi tỷ lệ sở hữu			
5	LNST của cổ đông công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2018 sau khi chi tạm ứng cổ tức và PP LN tại Công ty con	(5)=(1)-(2)+(3)-(4)		19.961.638.009
6	Trích quỹ đầu tư- phát triển 3%	(6)=(3)x3%	3%	34.982.192
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	(7)=(3)x3%	3%	34.982.192
9	Lợi nhuận năm 2018 lũy kế để lại	(9)=(5)-(6)-(7)-(8)		19.891.673.625

## 2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % tăng trưởng năm 2019 so với 2018
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	3.607	4.020	11,45%
a	Xe tải nhẹ	Chiếc	3.472	3.492	0,58%
b	Xe tải nặng và các loại xe khác	Chiếc	135	528	291,11%
2	Doanh thu thuần	Trđ	1.254.108	1.926.854	53,64%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	4.215	64.015	1.418,7%

4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.768	51.500	1.760,5%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Trđ	97.685	166.064	70%
6	Chia cổ tức	%	0	0	0
7	Lương bình quân/ người	Trđ	8,5	9,5	11,8%

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**4. Thông qua Tờ trình số 262/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc đề nghị thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019.**

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 2,25 tỷ đồng

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**5. Thông qua Tờ trình số 263/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**6. Thông qua Tờ trình số 264/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.399.275 cổ phần, đạt tỷ lệ : 99,27%
- Số cổ phần không đồng ý : 244.077 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0,73%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**7. Thông qua Tờ trình số 265/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ đảm bảo thực hiện**

**mục tiêu chiến lược vốn theo Luật đầu tư đã được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2016.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**8. Thông qua Tờ trình số 266/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.515.295 cổ phần, đạt tỷ lệ : 99,61%
- Số cổ phần không đồng ý : 131.057 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0,39%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

**9. Thông qua Tờ trình số 267/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ động quyết định đi vay vốn đối với các tổ chức và cá nhân là người có liên quan.**

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.268.225 cổ phần, đạt tỷ lệ : 98,88%
- Số cổ phần không đồng ý : 378.127 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 1,12%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

## **VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:**

Biên bản Đại hội được lập xong vào hồi 11h10' ngày 26/4/2019 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc chương trình nghị sự.

Các tờ trình được đọc và xin ý kiến tại Đại hội là một phần không tách rời của Biên bản này.

Biên bản được đọc trước toàn thể Đại hội và đã được Đại hội thông qua các nội dung của biên bản với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Số cổ phần đồng ý : 33.646.352 cổ phần, đạt tỷ lệ : 100%
- Số cổ phần không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%
- Số cổ phần có ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%

Đại hội bế mạc vào hồi 11h30' cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**Vũ Đình Phóng**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Bùi Quốc Công**



Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Ô tô TMT;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Ô tô TMT ngày 26/4/2019.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:** Về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) với một số chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 tại Công ty Mẹ như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	8.211	3.607	44,8%
a	Xe tải nhẹ	Chiếc	7.496	3.472	47,3%
b	Xe tải nhẹ & các loại xe khác	Chiếc	715	135	18,9%
2	Doanh thu thuần bán hàng	Tr đồng	3.075.898	1.254.108	40,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	37.000	4.215	11,4%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	Tr đồng	29.600	2.768	9,4%

5	Chia cổ tức	%	8	0	0%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr đồng	370.000	97.685	26,4%
7	Lương bình quân	Tr đồng	8,25	8,5	103%

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT:** Về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty năm 2018, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

**2.1. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua và Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Tỷ lệ %	Đề xuất phân phối
<b>I</b>	<b>Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận HĐSXKD năm 2017 thực hiện trong năm 2018</b>			
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017 chưa phân phối chuyển sang	(1)		18.075.495.786
2	Phân phối lợi nhuận năm 2017	(2)		
2.1	Trích quỹ đầu tư- phát triển (3% của lợi nhuận sau thuế 2017)		3%	Chưa TH
2.2	Trích quỹ khen thưởng (3% phúc lợi từ nguồn LNST năm 2017)		3%	Chưa TH
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2018</b>			
3	Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2018	(3)		1.166.073.099
4	Tạm phân phối lợi nhuận năm 2018	(4)		-
4.1	Tạm ứng cổ tức năm 2017			-
4.2	Phân phối lợi nhuận tại Công ty Con			
4.3	Tăng khác do thay đổi tỷ lệ sở hữu			
5	LNST của cổ đông công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2018 sau khi chỉ tạm ứng cổ tức và PP LN tại Công ty con	(5)=(1)-(2)+(3)-(4)		19.961.638.009
6	Trích quỹ đầu tư- phát triển 3%	(6)=(3)x3%	3%	34.982.192
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	(7)=(3)x3%	3%	34.982.192
9	Lợi nhuận năm 2018 lũy kế để lại	(9)=(5)-(6)-(7)-(8)		19.891.673.625

## 2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % tăng trưởng năm 2019 so với 2018
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	3.607	4.020	11,45%
a	<i>Xe tải nhẹ</i>	<i>Chiếc</i>	3.472	3.492	0,58%
b	<i>Xe tải nặng và các loại xe khác</i>	<i>Chiếc</i>	135	528	291,11%
2	Doanh thu thuần	Trđ	1.254.108	1.926.854	53,64%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	4.215	64.015	1.418,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.768	51.500	1.760,5%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Trđ	97.685	166.064	70%
6	Chia cổ tức	%	0	0	0
7	Lương bình quân/ người	Trđ	8,5	9,5	11,8%

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 262/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc đề nghị thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019.

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 2,25 tỷ đồng

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 263/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 264/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 265/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược vốn theo Luật đầu tư đã được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2016.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 266/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ


động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 267/TTr-TMT-HĐQT ngày 03/4/2019 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2019, được chủ động quyết định đi vay vốn đối với các tổ chức và cá nhân là người có liên quan.

**Điều 10. Điều khoản thi hành.**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

**Nơi nhận:** 

- UBCKNN; Sở GDCKHCM (công bố thông tin);
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD Cty;
- Website Công ty;
- Lưu: VP, TCKT, TK.



**Bùi Quốc Công**

